

Số: 1900 /TCT-TNCN
V/v Chính sách thuế TNCN

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2012

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi

Trả lời công văn số 670/CT-TNCN ngày 19/03/2012 của Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi về vướng mắc chính sách thuế TNCN; Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Giảm trừ gia cảnh đối với người phụ thuộc

- Tại Điểm 3.1.9, Mục I Phần B Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế TNCN và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/9/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân hướng dẫn:

“ Đối tượng nộp thuế chỉ phải nộp hồ sơ chứng minh cho một người phụ thuộc một lần trong suốt thời gian được tính giảm trừ kể cả trường hợp đối tượng nộp thuế thay đổi nơi làm việc, thay đổi nơi kinh doanh...”.

Như vậy, trường hợp đối tượng nộp thuế thay đổi nơi làm việc, đến khi quyết toán thuế TNCN mới thông báo cho tổ chức chi trả thu nhập và gửi kèm theo tài liệu để chứng minh là đã nộp hồ sơ chứng minh người phụ thuộc thì đối tượng nộp thuế vẫn được tính giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc trong năm quyết toán thuế.

- Tại Điểm 3.1.8, Mục I Phần B Thông tư số 84/2008/TT-BTC hướng dẫn: “Trong năm nếu có sự thay đổi về người phụ thuộc so với đăng ký đầu năm thì chậm nhất là sau 30 ngày kể từ ngày có thay đổi (tăng, giảm), đối tượng nộp thuế cần khai 02 bản đăng ký điều chỉnh người phụ thuộc theo mẫu số 16/ĐK-TNCN ... gửi cho cơ quan trả thu nhập”.

Như vậy, đối với trường hợp điều chỉnh giảm người phụ thuộc so với đăng ký đầu năm thì đối tượng nộp thuế cần lập 02 bản đăng ký điều chỉnh người phụ thuộc theo Mẫu số 16/ĐK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/2/2011 của Bộ Tài chính. Từ khai Mẫu số 16/ĐK-TNCN mới lập có tác dụng thay thế tờ khai Mẫu số 16/ĐK-TNCN trước đây, đối tượng nộp thuế chỉ khai những người phụ thuộc đang tính giảm trừ, không khai người phụ thuộc muốn điều chỉnh giảm.

2. Bảng kê thời gian và tiền lương làm đêm, làm thêm giờ.

Tại điểm 9.2, Mục III – Các khoản thu nhập được miễn thuế - Phần A.

Thông tư số 84/2008/TT-BTC hướng dẫn: “9.2. Đơn vị sử dụng lao động phải lập bảng kê phản ánh rõ thời gian làm đêm, làm thêm giờ, khoản tiền lương trả thêm do làm đêm, làm thêm giờ đã trả cho người lao động. Bảng kê này được gửi cho cơ quan thuế cùng với hồ sơ khai quyết toán thuế”

Đối với bảng kê phản ánh thời gian và tiền lương làm đêm làm thêm giờ, đã được quy định trong các văn bản hướng dẫn về lao động – tiền lương của Bộ Tài chính. Các văn bản hướng dẫn thi hành Luật quản lý thuế cũng như văn bản hướng dẫn thi hành Luật thuế TNCN sẽ không hướng dẫn về nội dung mẫu biểu này. Hiện nay, Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính cũng không có hướng dẫn về việc tổ chức trả thu nhập phải gửi cho cơ quan thuế các bảng kê phản ánh thời gian, tiền lương làm đêm làm thêm giờ cùng với hồ sơ quyết toán thuế nên việc nộp các bảng kê này là không bắt buộc trong trường hợp khai quyết toán thuế TNCN qua mạng Internet.

3. Nghĩa vụ thuế đối với cá nhân cư trú là người nước ngoài kết thúc làm việc tại Việt Nam.

Tại khoản 6, Điều 14, Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn:

“b.1) Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công phải khai quyết toán thuế.

Trường hợp cá nhân cư trú là người nước ngoài khi kết thúc làm việc tại Việt Nam trước khi xuất cảnh, đến thời điểm xuất cảnh phải thực hiện quyết toán thuế với cơ quan thuế.

Trường hợp cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công duy nhất tại một nơi trong năm dương lịch thì được ủy quyền quyết toán thuế cho cơ quan trả thu nhập quyết toán thay. Cá nhân phải có trách nhiệm làm giấy ủy quyền quyết toán thuế theo mẫu số 04-2/TNCN ban hành kèm theo Thông tư này...”

Tại Điều 33 Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn: “ ... người nước ngoài trước khi xuất cảnh từ Việt Nam phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế ...”

Căn cứ hướng dẫn trên, cá nhân cư trú là người nước ngoài nếu có thu nhập từ tiền lương tiền công duy nhất tại một nơi khi kết thúc làm việc tại Việt Nam, có thể ủy quyền quyết toán thuế cho cơ quan trả thu nhập và phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế TNCN trước khi xuất cảnh.

4. Hoàn thuế TNCN.

Tại Điều 30, Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quản lý thuế:

“1. Cơ quan quản lý thuế thực hiện hoàn thuế trước, kiểm tra hoàn thuế sau theo quy định của pháp luật về thuế, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 điều này”.

Tại Khoản 21, Điều 1, Nghị định số 106/2010/NĐ-CP ngày 28/10/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Khoản 2, khoản 3 Điều 30 Nghị định số 85/2007/NĐ-CP nêu trên:

“2. Các trường hợp thuộc diện kiểm tra hồ sơ trước khi hoàn thuế:

...- Người nộp thuế đề nghị hoàn thuế lần đầu, trừ trường hợp đề nghị hoàn thuế thu nhập cá nhân ...”

Tại mục II Phần II Quy trình hoàn thuế ban hành kèm theo Quyết định số 905/QĐ-TCT ngày 01/07/2011 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế thì quy trình hoàn các loại thuế khác thuế GTGT về cơ bản thực hiện như Quy trình hoàn thuế GTGT, riêng đối với hoàn thuế TNCN có một số quy định mang tính đặc thù.

“- Hồ sơ đề nghị hoàn thuế thu nhập cá nhân, không bao gồm các loại thuế khác, chuyển đến bộ phận có chức năng, nhiệm vụ giải quyết hồ sơ hoàn thuế thu nhập cá nhân có liên quan để phân loại, giải quyết hồ sơ hoàn thuế (hoàn thuế trước, kiểm tra sau và kiểm tra trước, hoàn thuế sau).

- ... Đối với NNT là cá nhân không kinh doanh có hồ sơ đề nghị hoàn thuế thu nhập cá nhân thuộc diện kiểm tra trước, hoàn thuế sau thì bước công việc giải quyết hồ sơ hoàn thuế liên quan đến kiểm tra hồ sơ tại CQT được thực hiện như sau:

...

+ Riêng hồ sơ hoàn thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công thực hiện hoàn thuế trước, kiểm tra sau và tạm thời không phải qua bộ phận QLN xác nhận nợ thuế.

- Đối với cá nhân kinh doanh thì thực hiện giải quyết hồ sơ hoàn thuế như đối với giải quyết hồ sơ hoàn thuế GTGT nêu trên”.

Căn cứ các hướng dẫn trên: Hồ sơ hoàn thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công thực hiện hoàn thuế trước, kiểm tra sau và tạm thời không phải qua bộ phận QLN xác nhận nợ thuế. Còn đối với hồ sơ hoàn thuế của các trường hợp khác, cơ quan thuế thực hiện theo quy trình hoàn thuế ban hành kèm theo Quyết định số 905/QĐ-TCT nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, TNCN.

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ QL THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN**



Ngô Đình Quang